TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2022
V/v chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Tin - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về "TrA chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn ThA Nh, sinh năm 1993. (Có mặt)

HKTT : Thôn Rừng Chiêng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Xa, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: A Phạm Văn C, sinh năm 1989. (Có mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn Rừng Chiêng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ngày 06 tháng 9 năm 2021, các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn ThA Nh trình bày:

Năm 2012, chị và A Phạm Văn C do tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức hỏi cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thắng, huyện Yên

Thế, tỉnh Bắc Giang chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021, sinh được 03 con chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 2 năm 2021 chị làm đơn xin ly hôn A C gửi đến Tòa án. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, ghi nhận: "... Về con chung: Chị được trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Phạm Hiền A, sinh ngày 11/8/2014 và Phạm Việt H, sinh ngày 03/3/2016, C trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 20/10/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Nh, C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ...". Tuy nhiên sau khi ly hôn ngày 18/02/2021 C không đón chúa D về nuôi theo Quyết định của Tòa án. Từ tháng 02/2021 chị là người nuôi cháu, mọi chi phí sinh hoạt cũng như việc học của cháu trước đây tại Trường mầm non Tiên Thắng và hiện tại đều do chị là người đóng học. C không bao giờ đến thăm nom cháu cũng như có trách nhiệm gì với cháu từ tháng 02/2021đến nay. Công việc hiện nay chị đang làm may tại nhà thu nhập hàng tháng giao động từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng hơn nữa chị thường xuyên ở nhà lên đầy đủ điều kiện nuôi con hơn C.

Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao con chung tên Phạm Ngọc D, sinh ngày 20/10/2018 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị Nh không yêu cầu Phạm Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, C trình bày: thống nhất với chị Nh về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, có ba con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, năm 2021 chị Nh làm đơn xin ly hôn . Tháng 02 năm 2021, khi giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Yên Thế căn cứ vào sự thỏa thuận của chị, đã giao cả 02 con chung là cháu và H cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, nuôi cháu D. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đã thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ tháng 02/2021 đến nay thì cháu D sống với mẹ cháu nhiều hơn, trong thời gian cháu D về sống với chị Nh thì vẫn thỉnh thoảng đến thăm cháu và vẫn cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nh cho dù Quyết định của Tòa án không quy định.

Toàn bộ việc nuôi cháu và chị Nh cũng thỏa thuận với nhau là khi nào cháu ở với ai thì mọi chi phí sinh hoạt do người đó chịu, còn việc đóng học cho cháu ở D thì thỉnh thoảng vẫn là người đóng học. Chỉ từ tháng 11/2021 đến nay vì chị Nh

đã đưa con về tỉnh Lạng Sơn sinh sống thì mới không đóng học cho cháu ở Trường mầm non Tiến Thắng nữa. Hiện tại đi làm thợ xây ở tỉnh Bắc Ninh nhưng ở nhà còn có bố mẹ đẻ, hơn nữa thu nhập hàng tháng của từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đảm bảo việc nuôi cháu D.

Do vậy, việc chị Nh xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu D, không đồng ý.

Tại phiên tòa, chị Nh giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngọc D từ Phạm Văn C sang cho chị. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, C vẫn giữ một phần quan điểm như đã trình bày tại bản tự khai và các biên bản hòa giải: thừa nhận sau khi ly hôn, không nuôi con ngày nào và vẫn để chị Nh nuôi, mọi chi phí nuôi cháu D thỉnh thoảng có tự đi mua thức ăn hoặc sữa cho cháu, không đưa tiền nuôi con cho chị Nh. Hơn nữa vì hiện chị Nh được Tòa án giao trực tiếp nuôi hai con chung của lên không muốn đón cháu D về vì để cho cháu D ở cùng chị cháu cho có chị có em.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tr tụng tại phiên tòa, xét thấy:

1. Về tố tụng: Chị Nh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với C có nơi cư trú tại: Thôn Thôn Rừng Chiêng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế

2. Về con chung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề xuất: Chấp nhận đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Th Nh, giao

cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2018 cho chị Nh nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí cho chị Nguyễn Th Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tr tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là "Tr chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về con chung: Qua lời trình bày và yêu cầu của các bên đương sự. Tòa án tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ về chỗ ở, thu nhập, thời gian làm việc, điều kiện chăm sóc trực tiếp các con chung của chị Nh, C chính quyền địa phương nơi C, chị Nh và các con đang sinh sống Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị Nh, C ly hôn vào tháng 02 năm 2021 đến nay chị Nh là người trực tiếp nuôi cả ba con đều đảm bảo được các điều kiện về kinh tế và việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cả ba con chung, trong đó có cháu D từ khi Tòa án giao cho C trực tiếp nuôi dưỡng nhưng C không đón cháu về theo quyết định của Tòa án. Hơn nữa tại các bản khai và tại phiên tòa C khai làm thợ xây dụng các công trình xây dựng ở tỉnh Bắc Ninh, nên thường xuyên phải xa nhà, nếu có làm ở gần nhà thì cũng thường xuyên ra khỏi nhà để đi làm từ khoảng 6 giờ đến 6 giờ 30 phút sáng, giờ về buổi chiều không cố định ngày sớm, ngày muộn. Thu nhập hàng tháng của C không ổn định chỉ được khoảng 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/01 tháng, nhưng theo xác minh tại địa phương thì thu nhập của Cương chỉ từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng không ổn định. Mặt khác tại phiên Tòa án khai cho rằng việc không đón cháu D về nuôi dưỡng là do từ khi ly hôn đến nay chị Nh vẫn nuôi cháu hơn nữa muốn cho cháu D ở cùng với chị và lên không đón cháu.

Đối với Nh hiện đang có chỗ ở ổn định tại thôn Thôn Đồng Xa, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chị đang làm Thợ may gia công và may quần áo tại

nhà, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/01 tháng theo chị khai, còn theo địa phương nơi chị Nh và các con sinh sống thì thu nhập của chị thường xuyên khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng, hơn nữa địa phương cho biết từ khi chị Nh chuyển đến địa phương các con của chị Nh và C đều được chăm sóc tốt, đi học đầy đủ, chị Nh đảm bảo việc chăm sóc cả ba con.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu D cho thấy yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Th Nh về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ C sang cho chị Nh trực tiếp nuôi là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Theo xác minh tại nơi đang ký hộ khẩu thường trú thôn Rừng Chiềng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, chị Nh là người dân tộc Nùng, sống trên địa bàn kinh tế có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do vậy cần căn cứ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm theo luật định cho chị Nh.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2018 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở C thực hiện quyền này.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Th Nhg, trả lại chị Nguyễn Th Nh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008537 ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu.

Chị Nh, C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn